

# KHẢO SÁT ĐẶC TÍNH RA HOA CỦA MỘT SỐ GIỐNG DỪA (*COCOS NUCIFERA* L.) CAO ĐƯỢC TRỒNG TẠI HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Trần Văn Hậu<sup>1</sup> và Nguyễn Chí Linh<sup>1</sup>

## ABSTRACT

*This study was aimed to investigate characteristics of flowering, nut set, of some tall coconut groups. The study was conducted on 3 tall coconut groups i.e. “Ta Xanh”, “Sáp” and “Dâu” at the age of 17 years old grown at Dong Go experimental farm, Giong Trom district, Ben Tre province from April 2006 to March 2007. Results showed that spadix abortion phenomenon occurred on coconut cultivar “Ta Xanh”, on June 2006 and “Dâu” on April and September/2007. Total number of inflorescences/tree/year was high (18 - 20 inflorescences/tree/year. Number of female flowers per inflorescence was high, but it decreased in rainy season. Fruit set rate varied in term of seasons, but reached to 90% in all cultivars. Young nut drop happened primarily in the first month after nut set and reduced gradually in the fourth month. Yield varied from 59 nuts/tree/year (“Sáp” coconut) to 72 nuts/tree/year (“Dâu” coconut). “Sáp” coconut cultivar included A (softer copra and thicker milk as compared to normal one) and B type (thicker copra and thick milk), in which the B type was accounted for 83.33%.*

**Keywords:** Tall cultivar, spadix abortion phenomenon, young nut drop

**Title:** Investigating flowering characteristics of some tall coconut cultivars (*Cocos nucifera* L.) in Giong Trom district, Ben Tre province

## TÓM TẮT

*Mục tiêu của đề tài nhằm tìm hiểu đặc tính ra hoa, đậu trái của một số giống dừa thuộc nhóm cao. Đề tài được thực hiện trên ba giống dừa cao là dừa Ta Xanh, Dâu và Sáp 17 năm tuổi trồng tại Trại thực nghiệm Đồng Gò, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre từ tháng 4/2006- tháng 3/2007. Kết quả cho thấy hiện tượng mo thui xuất hiện trên giống dừa như Ta Xanh vào tháng 7/2006 và dừa Dâu vào tháng 4 và tháng 9/2007. Tổng số mo/cây/năm rất cao (từ 18-20 mo/cây/năm. Tỷ lệ đậu trái có biến động theo mùa nhưng đều đạt trên 90%. Sự rụng trái non tập trung trong tháng thứ nhất sau đậu trái và giảm dần đến tháng thứ tư. Năng suất của các giống dừa cao biến động từ 59 trái/cây/năm (dừa Sáp) đến 72 trái/cây/năm (dừa Dâu). Giống dừa Sáp có hai dạng sáp là A (cơm trái hơi mềm và nước dừa hơi sệt hơn dạng bình thường) và B (cơm dừa dày hơn trái dừa bình thường, nước sệt), trong đó dạng B có tỉ lệ 83,33%.*

**Từ khóa:** Dừa cao, mo thui, rụng trái non

## 1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xu thế phát triển nông nghiệp bền vững và nhu cầu lao động cho các biện pháp thâm canh ngày càng hiếm thì cây dừa là một trong những ưu tiên phát triển hiện nay. Theo Batugal *et al.* (2009) thì cây dừa có nhiều giá trị sử dụng như: làm thực phẩm, nước giải khát, vật liệu xây dựng, nguyên liệu của nhiều ngành chế biến, ... Ở Việt Nam, dừa được trồng nhiều ở các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long

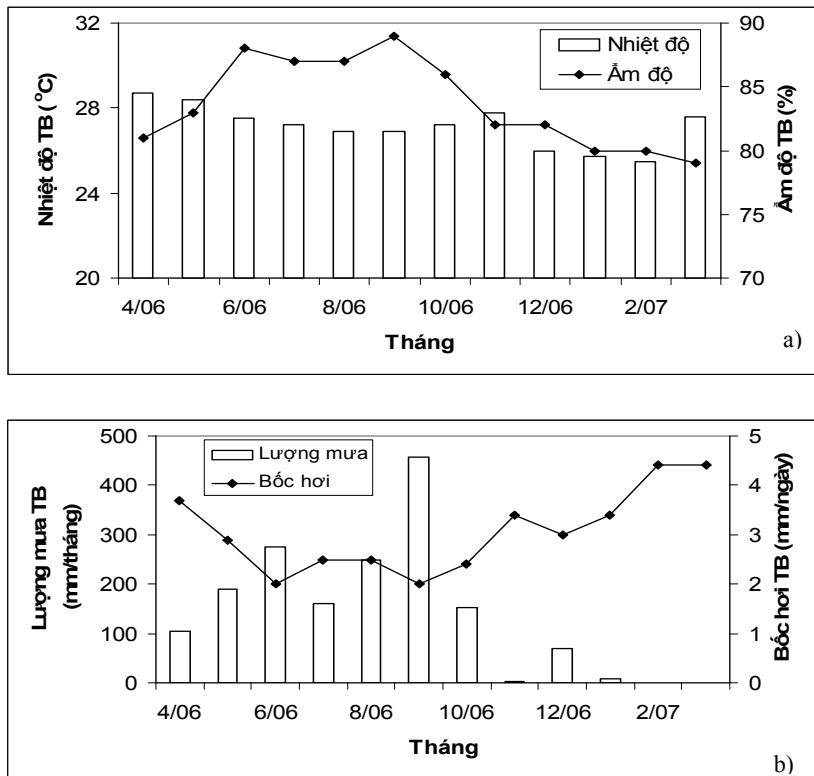
<sup>1</sup> Khoa Nông Nghiệp và Sinh Học Ứng Dụng

như: Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Cà Mau, Bạc Liêu, và Tiền Giang trong đó Bến Tre là tỉnh có diện tích trồng dừa lớn nhất với khoảng 40.000 ha, cung cấp khoảng 200 triệu trái/năm (Nguyễn Bảo Vệ *et al.*, 2004). Trong thập niên 90 của thế kỷ trước do phong trào phát triển cây ăn trái, cây dừa ít được nghiên cứu, đầu tư chăm sóc nên năng suất và hiệu quả kinh tế thấp. Hiện nay, nhu cầu phát triển công nghiệp, xuất khẩu tăng nhanh, đặc biệt là hiệu quả kinh tế từ các mô hình trồng xen canh tron vườn dừa đã thúc đẩy nông dân khôi phục lại vườn dừa. Nhằm phục vụ cho nhu cầu phát triển, mở rộng diện tích vườn dừa cũng như tăng năng suất dừa, mục tiêu của đề tài này là tìm hiểu đặc tính ra hoa, đậu trái của một số giống dừa cao và dừa lùn có giá trị kinh tế cao làm cơ sở cho các nghiên cứu cải thiện năng suất dừa.

## 2 PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP

Khảo sát được thực hiện từ tháng 4/06 đến tháng 3/07 tại Trại sản xuất thực nghiệm Đồng Gò, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre trên ba giống dừa cao là dừa Ta Xanh, dừa Sáp, dừa Dâu 17 năm tuổi. Trên mỗi giống dừa chọn sáu cây có đặc điểm tương đối giống nhau về dạng tán lá, số lá, chiều cao cây, chu vi gốc thân, số mo chưa mở trên cây. Chỉ tiêu theo dõi bao gồm các chỉ tiêu về sinh trưởng, phát triển của hoa: thời gian xuất hiện mo, thời gian mo xuất hiện đến khi nở, thời gian nở giữa hai mo kế tiếp nhau, thời gian kéo dài trở hoa của hoa đực (pha đực) và hoa cái (pha cái) trên cùng một mo, tính từ lúc hoa đầu tiên nở đến hoa cuối cùng; chỉ tiêu về đậu trái: tỉ lệ đậu trái (%), tỉ lệ rụng trái non qua từng tháng (%), số trái trên sáu tháng tuổi. Trái dừa thuộc nhóm dừa cao thu hoạch khi trái được 11 tháng tuổi (vỏ trái chuyển sang màu nâu) trong khi trái dừa thuộc nhóm dừa lùn thu hoạch khi trái được 7 tháng tuổi. Thu 3 trái/buồng/cây có kích cỡ đồng đều nhau về dạng trái, không bị sâu bệnh. Trái thu về được cân trọng lượng, đo chiều cao trái, chu vi trái, sau đó tiến hành đo bề dày xơ, dày gáo, dày cơm bằng thước kẹp và cân trọng lượng cơm. Mẫu trái được phân tích tại Bộ môn Khoa Học Cây Trồng, khoa Nông Nghiệp và Sinh Học Ứng Dụng, Trường Đại học Cần Thơ.

Các điều kiện về khí hậu như nhiệt độ, ẩm độ không khí đều thuận lợi cho sinh trưởng của cây dừa, riêng vũ lượng thì phân phối không đều trong năm (Hình 1). Trong mùa khô (tháng 11 đến tháng 4) lượng mưa rất thấp, ngược lại vào những tháng mùa mưa (tháng 5 đến tháng 10) lượng mưa lại rất lớn, hầu như 90% lượng mưa đều tập trung vào thời điểm này. Vì sự phân phối không đều đó, vũ lượng là một yếu tố không thuận lợi cho sự phát triển của cây dừa ở Bến Tre.



**Hình 1: BIỂU ĐỒ NHIỆT ĐỘ - ẨM ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA – BỐC HƠI TRUNG BÌNH (TB)/THÁNG TẠI ĐÀI KHÍ TƯỢNG TỈNH BẾN TRE TỪ THÁNG 04/06 ĐẾN THÁNG 03/07 (ĐÀI KHÍ TƯỢNG TỈNH BẾN TRE): a) Nhiệt độ - ẩm độ; b) Lượng mưa – bốc hơi. TB: Trung bình**

### 3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1 Dừa Ta Xanh

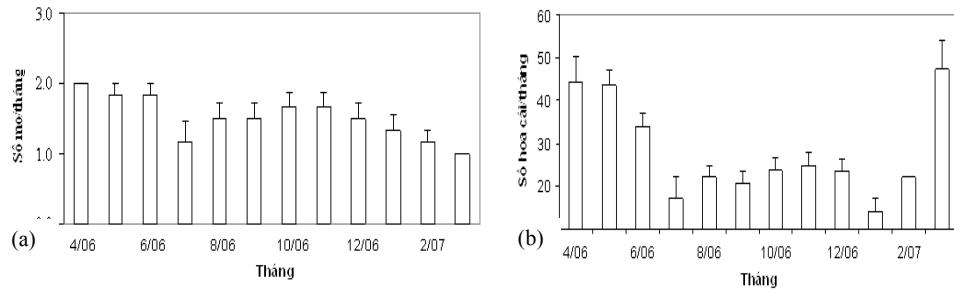
##### 3.1.1 Đặc điểm ra hoa

Trong thời gian khảo sát đã ghi nhận được hiện tượng mo thui xảy ra vào tháng 7. Hiện tượng mo thui chủ yếu là do điều kiện dinh dưỡng và sự thiếu hụt nước trong mùa nắng khoảng 15-16 tháng trước khi mo xuất hiện (Menon và Pandalai, 1957). Khảo sát ghi nhận được có hiện tượng giảm dần số mo xuất hiện trong khoảng thời gian từ tháng 5 - 10 và tăng trở lại từ tháng 12 (Hình 2). Điều này sẽ dẫn đến mùa “treo” ở năm kế tiếp khi mà số trái của các mo này đến tuổi thu hoạch. Điều này phù hợp với nhận định của Tôn Thất Trình (1974) là mùa treo diễn ra từ tháng 5 đến tháng 10. Qua tính toán thu được số mo/cây/năm là khá cao so với đặc tính giống (18 mo/cây/năm) (Bảng 1). Số hoa cái trung bình/buồng/tháng đều giảm trong các tháng mùa mưa (tháng 5 - 10), vào những tháng này còn có hiện tượng pha đực và cái dài hơn trong các tháng mùa khô. Hiện tượng này do điều kiện ngoại cảnh mà cụ thể là thời gian chiếu sáng ngắn và nhiệt độ trung bình/ngày thấp trong khi ẩm độ lại cao làm cho tốc độ nở của hoa đực và hoa cái chậm (Tôn Thất Trình, 1974). Đặc biệt trong thời gian khảo sát đã ghi nhận được có hiện tượng gói

nhau một phần giữa pha đực và pha cái nên xảy ra hiện tượng tự thụ một phần, thụ phân chéo một phần với buồng kế tiếp.

**Bảng 1: Đặc điểm ra hoa và rụng trái non của giống dừa Ta Xanh tại Trại Sản Xuất Thực Nghiệm Đồng Gò, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre**

Chỉ tiêu	Giá trị (Trung bình ± SE)
Tổng số mo/cây/năm (mo)	18,17 ± 0,17
Số hoa cái trung bình/buồng (hoa)	28,00 ± 0,37
Pha đực (ngày)	17,85 ± 3,04
Pha cái (ngày)	4,42 ± 0,86
Tỉ lệ đậu trái (%)	97,32 ± 4,60
Tỉ lệ rụng trái non (%)	60,25

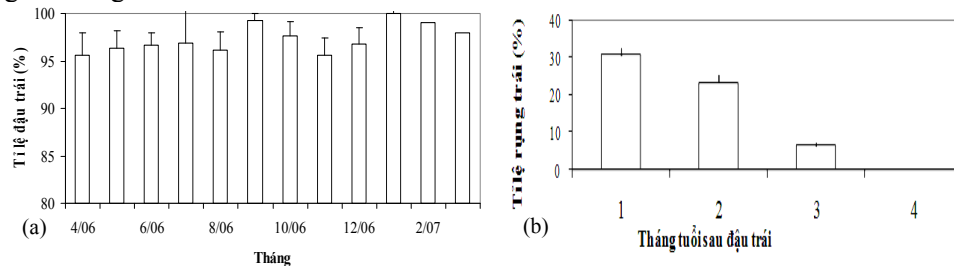


**Hình 2: Số mo xuất hiện trung bình/cây/tháng (a) và số hoa cái/buồng trung bình (b) của giống dừa Ta Xanh tại Trại sản xuất thực nghiệm Đồng Gò, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre**

Thanh đứng diễn tả sai số chuẩn.

### 3.1.2 Tỉ lệ đậu trái và rụng trái non

Mặc dù có sự biến động giữa các tháng nhưng tỉ lệ đậu trái của dừa Ta Xanh trung bình rất cao, đạt tỉ lệ 97,32% (Hình 3a). Tỉ lệ rụng trái non tập trung nhiều nhất ở tháng tuổi thứ nhất, sau đó giảm dần đến tháng tuổi thứ ba và ổn định từ tháng tuổi thứ 5 (Hình 2b). Tỉ lệ rụng trái non tổng cộng đạt tới 60,25%. Kết quả này cho thấy rụng trái non trong ba tháng đầu sau khi đậu trái là yếu tố quan trọng làm giảm năng suất dừa Ta Xanh.



**Hình 3: Tỉ lệ đậu trái (a) và rụng trái non trung bình (b) của giống dừa Ta Xanh tại Trại Sản Xuất Thực Nghiệm Đồng Gò, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre**

### 3.1.3 Năng suất và một số đặc tính trái

Do có tỉ lệ rụng trái non cao, năng suất trái/cây chỉ đạt 69 trái/cây/năm nhưng kết quả này vẫn cao hơn so với ghi nhận của Võ Văn Long (2007) (58,2 trái/cây/năm)

nhưng trái có kích thước, trọng lượng và độ dày cơm khá thấp (Bảng 2). Nguyễn Bích Hồng *et al.* (2005) cho biết những cây dứa ta xanh được tuyển chọn để làm giống ở Bến Tre, Tiền Giang, Trà Vinh và Bình Định có số trái/cây trung bình từ 88-106 trái/cây/năm và trọng lượng trái lớn hơn 1.800 g.

Tóm lại, mặc dù có hiện tượng bông hoa bị thui trong tháng 7, nhưng giống dứa Ta Xanh có khả năng sản xuất ra nhiều bông hoa/năm, số hoa cái/bông khá cao nhưng do tỉ lệ rụng trái non cao làm cho năng suất trái/cây thấp.

**Bảng 2: Thành phần năng suất và đặc tính trái của dứa Ta Xanh tại Trại sản xuất thực nghiệm Đồng Gò, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre**

Chỉ tiêu	Giá trị (Trung bình ± SE)
Số trái trên 6 tháng tuổi (trái/cây/năm)	69
Trọng lượng trái (g)	1.561 ± 57,0
Dày xơ (cm)	2,22 ± 0,09
Dày gáo (cm)	0,39 ± 0,01
Dày cơm (cm)	1,18 ± 0,04
Trọng lượng cơm/trái (g)	380,67 ± 13,22

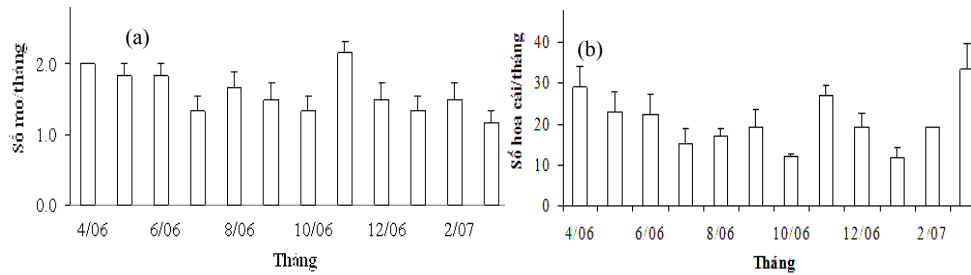
### 3.2 Dừa Sáp

#### 3.2.1 Đặc điểm ra hoa

Khảo sát đã ghi nhận được không có hiện tượng mo thui xảy ra ở dừa Sáp, từ đó cho thấy khả năng sản xuất mo của dừa Sáp ở đây là rất tốt (19 mo/cây/năm) (Bảng 3). Số mo xuất hiện trung bình hàng tháng cũng có sự dao động qua các tháng, tốc độ sản xuất mo trong các tháng mùa mưa chậm hơn trong các tháng mùa khô, phù hợp với nhận định của Tôn Thất Trình (1974) (Hình 4). Cũng như dứa Ta Xanh dừa Sáp cũng có sự biến động số hoa cái qua các tháng, số hoa cái/bông/tháng thấp trong các tháng mùa mưa. Hiện tượng này có thể do ảnh hưởng của mực thủy cấp cao trong mùa mưa cộng với sự thoát nước chậm trên mặt liếp làm rễ bị thiếu oxy dễ gây ra hiện tượng thoái hóa các hoa cái (cơ sở, nguồn). Vì khoảng thời gian 6 - 7 tháng trước khi bông hoa nở là lúc bầu noãn được thành lập nếu gặp khô hạn hay ngập úng thì hoa cái rất dễ bị thoái hóa. Như vậy số hoa cái sản xuất trong các tháng 2, 3, 4, 5, lần lượt tương ứng với khoảng thời gian trước đó 6 tháng là các tháng 8, 9, 10, 11 tức là các tháng tập trung của mùa mưa nên có thể làm dâng mực thủy cấp, làm nghẹt rễ dừa nên hoa cái dễ bị thoái hóa, phù hợp với nhận định của Tôn Thất Trình (1974). Quan sát sự nở hoa của hoa đực và hoa cái nhận thấy pha đực và pha cái trong mùa mưa (từ tháng 5-10) dài hơn mùa khô và có hiện tượng gối nhau một phần giữa pha đực và pha cái.

**Bảng 3: Đặc điểm ra hoa và rụng trái non của giống dứa Sáp tại Trại sản xuất thực nghiệm Đồng Gò, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre**

Chỉ tiêu	Giá trị (Trung bình ± SE)
Tổng số mo/cây/năm (mo)	19,17 ± 0,31
Số hoa cái trung bình/bông/tháng (hoa)	21,00 ± 0,45
Pha đực (ngày)	18,58 ± 0,86
Pha cái (ngày)	5,17 ± 0,41
Đậu trái (%)	97,9 ± 3,1
Rụng trái non (%)	76,1

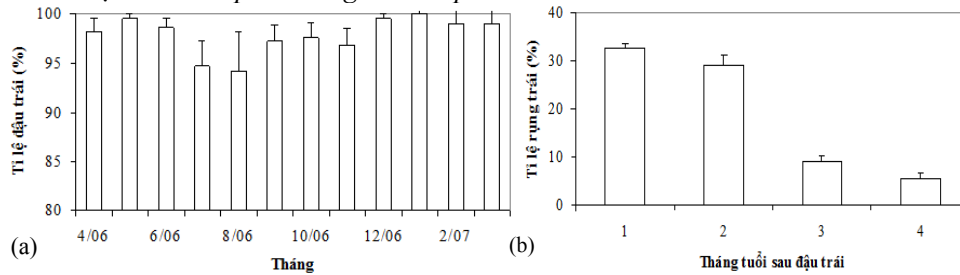


**Hình 4: Số mo xuất hiện trung bình/cây/tháng (a) và số hoa cái/buồng trung bình (b) của giống dưa Sáp tại Trại sản xuất thực nghiệm Đồng Gò, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre**

3.2.2 Tỷ lệ đậu trái và rụng trái non

Dưa Sáp có tỷ lệ đậu trái rất cao (97,85%) (Hình 5). Trong mùa mưa tỷ lệ đậu trái đều giảm và bắt đầu tăng trở lại từ tháng 10. Kết quả này phù hợp với nhận định của Tôn Thất Trình (1974). Cũng như dưa Ta Xanh, hiện tượng rụng trái non ở dưa Sáp diễn ra đến tháng thứ 4 sau khi đậu trái với tỷ lệ rụng tổng cộng là 76,13%. Tỷ lệ rụng trái non có mối tương quan thuận với số hoa cái/buồng nghĩa là số hoa cái càng nhiều thì tỷ lệ rụng trái non càng cao (Hoàng Văn Đức và Việt Chy, 1983). Ở tháng tuổi thứ 5 trở đi thì sự phát triển của hoa cái đã ổn định nên không thấy có hiện tượng rụng.

3.2.3 Một số thành phần năng suất và phẩm chất trái



**Hình 5: Tỷ lệ đậu trái (a) và rụng trái non (b) trung bình của giống dưa Sáp tại Trại sản xuất thực nghiệm Đồng Gò, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre**

Dưa Sáp đạt năng suất 59 trái/cây/năm, tương đương với kết quả ghi nhận của Võ Văn Long (2007). Qua khảo sát nhận thấy dưa Sáp có hai dạng, trong đó chủ yếu là dạng B, chiếm tỷ lệ 83,33% với bề dày cơm trung bình 1,73 cm (Bảng 4). Mặc dù phôi nhũ trái dưa Sáp có kiểu di truyền đồng hợp tử lặn (mmm) và trái dưa Sáp được hình thành khi có sự tự thụ phấn của cây dưa có kiểu di truyền MMm hay mmM (Ramirez và Mendoza, 1998). Tuy vậy, trái dưa sáp có ba dạng, trong đó dạng B cơm dưa dày hơn trái dưa bình thường, nước sệt; dạng C cơm gần như đặc cả trái, trong khi trái có dạng A cơm trái chỉ hơi mềm và nước dưa chỉ hơi sệt hơn trái dưa bình thường (Ramirez và Mendoza, 1998). Trên thị trường trái dưa Sáp dạng B và C mới được coi là dưa Sáp và bán với giá cao trong khi trái dưa dạng A được xem như trái bình thường.

**Bảng 4: Thành phần năng suất và phẩm chất trái (TB + SE) của giống dưa Sáp tại Trại sản xuất thực nghiệm Đồng Gò, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre**

Chỉ tiêu	Giá trị (Trung bình ± SE)
Số trái trên 6 tháng tuổi (trái/cây/năm)	59
Trọng lượng trái (g)	1.136,7 ± 59,7
Kiểu sáp	A: 16,67%, B: 83,33%
Bề dày cơm (cm)	1,73 ± 0,18
Trọng lượng cơm/trái (g)	355,0 ± 47,7

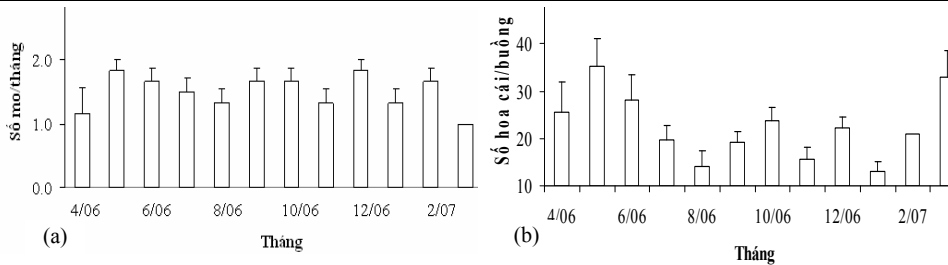
**3.3 Dưa Dâu**

*3.3.1 Đặc điểm ra hoa*

Hiện tượng mo thui xảy ra ở dưa Dâu vào tháng 4. Số mo xuất hiện cũng có sự dao động qua các tháng, giảm dần trong các tháng mùa mưa (tháng 5 đến tháng 10) và tăng trở lại từ tháng 12 (Hình 6). Tổng số mo/cây/năm là 18 mo/cây/năm, rất cao so với kết quả ghi nhận của Võ Văn Long (2007) trung bình chỉ đạt 13,6 mo/cây/năm. Kết quả này cho thấy năng suất dưa có thể biến động rất lớn do điều kiện môi trường và kỹ thuật chăm sóc. Số hoa cái trung bình/buồng/tháng đều giảm trong các tháng mùa mưa (tháng 5 đến tháng 10), trung bình 23 hoa/buồng. Vào mùa mưa pha đực và cái đều dài hơn trong các tháng mùa khô. Có hiện tượng gối nhau một phần giữa pha đực và pha cái.

**Bảng 5: Đặc điểm ra hoa và rụng trái non của giống dưa Dâu tại Trại sản xuất thực nghiệm Đồng Gò, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre**

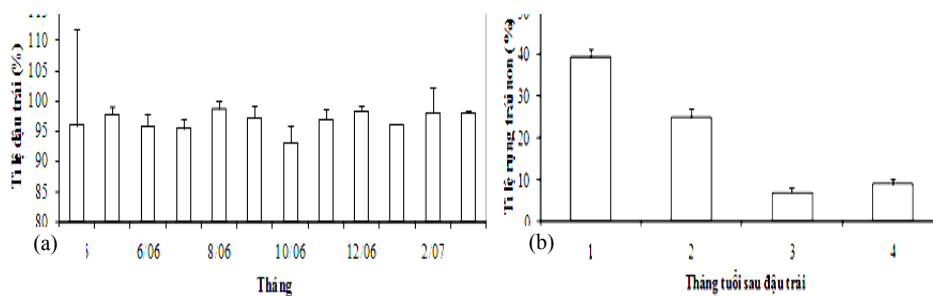
Chỉ tiêu	Giá trị (Trung bình ± SE)
Tổng số mo/cây/năm (mo)	18,00 ± 0,93
Số hoa cái trung bình/buồng/tháng (hoa)	23,00 ± 0,45
Pha đực (ngày)	16,92 ± 0,80
Pha cái (ngày)	4,50 ± 0,77
Đậu trái (%)	96,77 ± 3,33
Rụng trái non (%)	79,89



**Hình 6: Số mo xuất hiện trung bình/cây/tháng (a) và số hoa cái/buồng trung bình (b) của giống dưa Dâu tại Trại sản xuất thực nghiệm Đồng Gò, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre**

*3.3.2 Tỷ lệ đậu trái và rụng trái non*

Tỷ lệ đậu trái của dưa Dâu rất cao (96,77%). Hiện tượng rụng trái non ở dưa Dâu tương tự như kết quả ghi nhận trên giống dưa Ta xanh và dưa Sáp, tỷ lệ rụng tổng cộng là 79,89% (Hình 7).



**Hình 7: Tỷ lệ đậu trái (a) và rụng trái non trung bình (b) của giống dưa Dâu tại Trại sản xuất thực nghiệm Đồng Gò, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre**

**3.3.3 Thành phần năng suất và phẩm chất trái**

Năng suất trái trung bình của giống dưa Dâu đạt 72 trái/cây/năm, tương đối thấp hơn so với tiêu chuẩn chọn giống của Nguyễn Thị Bích Hồng *et al.* (2005) là cây phải đạt năng suất >80 trái/cây/năm dù đây được xem là giống cho nhiều trái với kích thước và trọng lượng trái trung bình đến nhỏ có thể dùng cho công nghiệp cũng như để uống nước (Nguyễn Bảo Vệ *et al.*, 2004). Trọng lượng trái và trọng lượng com trung bình lần lượt là 1.440 g/trái và 341,33 g/trái (Bảng 6). Kết quả bình tuyến giống dưa Dâu của Nguyễn Thị Bích Hồng *et al.* (2005) ở Bến Tre, Tiền Giang, Trà Vinh và Bình Định đều có trọng lượng trái trung bình lớn hơn 1.700 g/trái và trọng lượng com/trái lớn hơn 400 g/trái.

**Bảng 6: Thành phần năng suất và phẩm chất trái (TB + SE) của giống dưa Dâu tại Trại sản xuất thực nghiệm Đồng Gò, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre**

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (Trung bình ± SE)
1	Số trái trên 6 tháng tuổi (trái/cây/năm)	72
2	Trọng lượng trái (g)	1.440 ± 62,8
3	Dày xơ (cm)	2,28 ± 0,04
4	Dày gáo (cm)	0,35 ± 0,01
5	Dày com (cm)	1,12 ± 0,02
6	Trọng lượng com/trái (g)	341,3 ± 21,4

Theo Tôn Thất Trình (1974) thì sự thiếu hụt Chlor, đạm, và Kali làm cho trái nhỏ, com mỏng và do đó trọng lượng com tươi sẽ thấp. Độ dày xơ, dày gáo và dày com đều có quan hệ với nhau và biến động cùng với trọng lượng trái, những trái có trọng lượng xơ và trọng lượng gáo lớn sẽ cho năng suất com/trái thấp, kết quả này bị ảnh hưởng bởi đặc tính giống và cả điều kiện canh tác (Tôn Thất Trình, 1974) (Bảng 6).

**4 KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ**

**4.1 Kết luận**

- Hiện tượng mo thui xuất hiện trên giống dưa như dưa Ta Xanh và dưa Dâu. Tổng số mo/cây/năm rất cao (từ 18 - 20 mo/cây/năm). Thời gian xuất hiện giữa hai mo giảm trong mùa mưa (từ tháng 5 - 10).
- Số hoa cái/buồng khá cao nhưng giảm trong mùa mưa.
- Tỷ lệ đậu trái có biến động theo mùa nhưng đều đạt trên 90%.



- Sự rụng trái non tập trung trong tháng thứ nhất và giảm dần đến tháng thứ tư.
- Năng suất của các giống dừa cao biến động từ 59 trái/cây/năm (dừa Sáp) đến 72 trái/cây/năm (dừa Dâu).
- Giống dừa Sáp có hai dạng sáp là A và B, trong đó dạng B có tỉ lệ 83,33%.

#### 4.2 Đề nghị

- Cần nghiên cứu biện pháp khắc phục hiện tượng mo thui và rụng trái non giai đoạn từ một tháng sau khi đậu trái để cải thiện năng suất dừa.
- Cần nghiên cứu biện pháp khắc phục hiện tượng mo thui và sự rụng trái non để cải thiện năng suất dừa.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Batugal, P., Bourdiex, R., and L. Boundouin. 2009. Coconut breeding. In: Jans, S.M. and P.M. Spriyadarshan (Eds). Breeding Plantation Tree Crops: Tropical Species. Spriyadarshan. Springer. New York. America. p: 327-375.
- Hoàng Đức và Việt Chy (1983), Một số tư liệu về cây dừa.
- Menon, K.P.V. and K.M. Pandalai. 1957. The coconut palm. A monograph. India Central coconut Committee. 384 p.
- Nguyễn Bảo Vệ, Trần Văn Hậu và Lê Thanh Phong. 2004. Giáo trình cây đa niên. Phần II: Cây công nghiệp. Tủ sách Đại Học Cần Thơ, Cần Thơ. Tr. 3-47.
- Nguyễn Thị Bích Hồng, Hà Văn Hân, Phạm Thị Lan, Lưu Quốc Thắng, Ngô Thị Kiều Dương, Nguyễn Văn Trai, Phạm Phú Thịnh, Đặng Kim Thanh và Đỗ Thị Nguyệt Thu. 2005. Kết quả tuyển chọn cây mẹ tại một số tỉnh phía Nam. Tuyển tập công trình nghiên cứu khoa học nghiên cứu phát triển cây có dầu và dầu thực vật Việt Nam. Nxb. Nông Nghiệp TP. Hồ Chí Minh. Tr. 91-100.
- Ramirez, D.A. and E.M.T. Mendoza, 1998. The makapuno mutant coconut. Published by The National Academy of Science and technology (Philippines, Manila, Philippines). 66 p.
- Tôn Thất Trình. 1974. Cải thiện ngành trồng dừa tại Việt Nam. Nxb. Lửa Thiêng. Sài Gòn. 163 tr.
- Võ Văn Long, 2007. Nghiên cứu đặc điểm nông sinh học, năng suất và phẩm chất của một số giống dừa công nghiệp và uống nước có triển vọng ở phía nam, Việt Nam. Luận án Tiến Sĩ chuyên ngành Di Truyền và Chọn Giống Cây Trồng. Viện Khoa Học Nông Nghiệp Việt Nam.